

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3139/TTr-SKHCN ngày 16/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ, nội dung tham mưu, thẩm định và đề xuất ban hành Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; kịp thời rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh khi có thay đổi về quy định của pháp luật hoặc phát sinh yêu cầu từ thực tiễn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
I	Dịch vụ lĩnh vực hoạt động khoa học, công nghệ và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ
1	Công bố, xuất bản, in, phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ, kinh tế (sách, báo, tổng luận, chuyên đề, bản tin, tạp chí).
2	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ.
3	Dịch vụ hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
4	Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ, danh mục công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, công bố khoa học và công nghệ Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ, nhân lực nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam.
5	Tổ chức hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
6	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch thông tin, công nghệ thiết bị trực tuyến.
7	Tổ chức triển lãm khoa học và công nghệ.
8	Xây dựng và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ.
9	Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ: Điều tra thống kê khoa học và công nghệ; Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ.
10	Hoạt động thư viện khoa học và công nghệ: Tra cứu, cung cấp thông tin; xử lý thông tin, cập nhật mục lục tài liệu; lưu trữ, bảo quản và phục chế tài liệu; phục vụ bạn đọc tại chỗ và trực tuyến.
II	Dịch vụ lĩnh vực đổi mới sáng tạo
1	Dịch vụ đánh giá năng lực công nghệ; hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; hỗ trợ đổi mới công nghệ và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động đối với các thiết chế trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (sàn giao dịch khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo).
3	Dịch vụ hỗ trợ ươm tạo công nghệ.
4	Dịch vụ hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn và các quỹ đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
5	Dịch vụ hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, quản trị tài sản trí tuệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
6	Dịch vụ cung cấp hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, thiết bị dùng chung, không gian làm việc chung và cơ sở ươm tạo cho Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.
7	Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ triển khai giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.
8	Dịch vụ kết nối chuyên gia, nhà đầu tư, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.
III	Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
1	Quan trắc an toàn bức xạ và phóng xạ môi trường.
2	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.
3	Kiểm xạ phòng đặt thiết bị phát bức xạ, xạ trị dùng trong y tế.
4	Kiểm xạ thiết bị phát bức xạ dùng trong công nghiệp (thiết bị phân tích huỳnh quang tia X, thiết bị soi kiểm tra bo mạch, soi kiểm tra an ninh, thiết bị đo chiều dày, thiết bị đo mức).
5	Kiểm định các loại thiết bị bức xạ dùng trong y tế (các loại máy X-Quang, máy chụp cắt lớp vi tính).
6	Đo liều xạ kế cá nhân.
IV	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng
1	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
2	Thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
3	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường.
4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số mã vạch, năng suất và chất lượng tại địa phương.
V	Dịch vụ lĩnh vực công nghệ thông tin
1	Triển khai, quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì, cập nhật dữ liệu các hệ thống phần mềm ứng dụng, phần mềm dùng chung, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
2	Tổ chức điều tra, thu thập thông tin, thống kê, phân tích, đánh giá hiện trạng về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ thông tin, nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
3	Tổ chức chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
4	Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước với cơ sở dữ liệu quốc gia.
5	Dịch vụ hỗ trợ, duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.
6	Dịch vụ triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của tỉnh.
7	Dịch vụ thực hiện bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, ứng phó sự cố cho các nền tảng số, nền tảng ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.
8	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phục vụ hoạt động các cơ quan, đơn vị của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh.